| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ BỈM SƠN**<br>TỈNH THANH HÓA | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |
| Số: 03 /2022/ QĐST- KDTM | *Bỉm Sơn, ngày 06 tháng 6 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; Điều 212 và 213; khoản 3 Điều 147; khoản 3 Điều 144 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 463; 466; 317; 318; 319; 320 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng.

Áp dụng khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14; điểm đ mục 1.4 phần II án phí DSST Danh mục về mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành theo;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" thụ lý số: 09/2022/TLST-KDTM ngày 26 tháng 4 năm 2022;

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :**

**Nguyên đơn***:* Ngân hàng TMCP Việt Nam T ( tên viết tắt VPBank )
Địa chỉ: Số 89 L , phường L , quận Đ , Thành phố H.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT
Người được ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ .
Người được ủy quyền lại: Bà Lê Thị H - chuyên viên xử lý nợ.
**Bị đơn**: Ông Vũ Văn T sinh năm 1964 ( chồng)
Bà Phạm Thị L sinh năm 1969 ( Vợ )
Đều trú tại: Khu phố L, phường Đ , thị xã B , tỉnh T.
**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**:
Anh Nguyễn Tiến D sinh năm 1980 ( chồng)
Chị Trần Thị Bích P sinh năm 1989 (vợ)
Đều trú tại: Khu phố L, phường Đ, thị xã B, tỉnh T.

(Anh D ủy quyền cho chị P theo giấy ủy quyền ngày 25/5/2022 có xác nhận của UBND phường Đ , TX B)

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (VPBanK) số tiền tính đến ngày 27/5/2022 là: **2.981.188.883 đ (** ***Hai tỷ, chín trăm tám mươi mốt triệu, một trăm tám mươi tám ngàn, tám trăm tám mươi ba đồng*****).** Trong đó tiền gốc là: 2.200.000.000đ, lãi trong hạn là: 26.293.466 đ; quá hạn là: 687. 890.918 đ, lãi chậm trả là: 67.004499 đ ( theo hợp đồng tín dụng số LN 1912161989100 ngày 24/12/2019, khế ước nhận nợ ngày 24/12/2019 ). Kể từ ngày ( 28/5/2022 ) là tiếp theo của ngày hòa giải, ông T và bà L vẫn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ. Mức lãi suất được tính theo lãi suất ghi trong hợp đồng tín dụng.

Nếu ông T và bà L không trả số nợ trên cho Ngân hàng VPbank thì Ngân hàng VPbank có quyền đề nghị cơ quan thi hành án Dân sự B kê biên phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 876114 vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 03329 do UBND thị xã B cấp ngày 31/05/2019, tại thửa số 4 tờ bản đồ số 57 bản đồ địa chính xã H ( nay thuộc phường Đông Sơn) thị xã Bỉm Sơn. Cụ thể diện tích đất 1326,6 $m^2$ ( trong đó diện tích đất ở: 664,7 $m^2$, đất vườn là 661,9 $m^2$) . Tài sản trên đất là 01 nhà cấp 4 diện tích 80,16 $m^2$ và một phần diện tích nhà xưởng nằm trong giấy chứng nhận được cấp cho gia đình ông Toán, bà Lụa là 407,7 $m^2$ trong đó 397 $m^2$ nằm trong diện tích đất ở và 10,7 $m^2$ nằm trong diện tích đất trồng cây lâu năm

( Có sơ đồ đo vẽ kèm theo).

**Về án phí**:- Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm ông T và bà L phải nộp là: 45.811.888đ ( *Bốn mươi lăm triệu, tám trăm mười một ngàn, tám trăm tám mươi tám đồng)*

-Trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 45.021.940 đ ( Bốn mươi lăm triệu, không trăm hai mươi mốt ngàn, chín trăm bốn mươi đồng ) theo biên lai thu số: AA/2021 / 0005153 ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự B .

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4**.Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bi;
- Việm kiểm sát nhân dân tỉnh T;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Thị Hương**